

Bản án số: 94/2018/HS-ST
Ngày 26-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

Bà Nguyễn Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Võ Mai Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 565/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn N, sinh năm 1990, tại NB. Nơi cư trú: Xóm 7B, xã Lai T, huyện Kim S, tỉnh NB; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Đỗ Văn Th1 và bà Phạm Thị X; có vợ là Vũ Thị Đ và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số: 15/2013/HSST ngày 11/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Kim S, tỉnh NB xử phạt 7.000.000 đồng về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 20/4/2018 đến ngày 26/4/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Lê Văn B, sinh năm 1980, tại HD. Nơi cư trú: Đội 7, xã Cẩm C, huyện Thanh H, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Lê Xuân B1 và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là bà Bùi Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số: 36/2010/HSPT ngày 15/3/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh QN xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, 34 tháng 28 ngày thử thách về tội Trộm cắp

tài sản (đã được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27 tháng 6 năm 2018; có mặt.

3. Đỗ Văn P, sinh năm 1986, tại NB. Nơi cư trú: Xóm 7b, xã Lai T, huyện Kim S, tỉnh NB; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 07/12; con ông Đỗ Văn Th1 và bà Phạm Thị X; có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 4 năm 2018 đến ngày 05 tháng 5 năm 2018 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn N:* Ông Trần Hữu Kh là luật sư của Văn phòng Luật sư Lam Sơn thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Hào L, xã Cấp T, huyện TL, thành phố HP (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn Hào L, xã Cấp T, huyện TL, thành phố HP; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị H: Ông Phạm Văn V, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số 8, Phạm Hữu Đ, phường Niệm Ngh, quận Lê Ch, thành phố HP; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh NLC1, có mặt;

+ Anh NLC2, vắng mặt;

+ Anh NLC2, vắng mặt;

+ Anh NLC3, vắng mặt;

+ Anh NLC4, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19 tháng 4 năm 2018, anh Nguyễn Văn Th2 - sinh năm 1988, trú tại thôn Hào L, xã Cấp T, huyện TL (là lái xe của C ty Vận tải TD) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14K4-7657 chở Lê Văn B đi ăn cơm về đến cổng bãi container Nam V 2 thuộc phường Đông H2, quận Hải A thì gặp anh Đỗ Văn C, sinh năm 1985, trú tại: Xóm 7B, xã Lai T, huyện Kim S, tỉnh NB (là lái xe của C ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải Hải N) do nghi ngờ trước đó anh C nói xấu mình nên anh Th2 đuổi và dùng tay đánh anh C, thấy vậy B cũng xông vào dùng chân đạp vào người anh C một cái. Anh C chạy vào trong bãi container Nam V2 thì anh Vũ Tuấn H, sinh năm 1984, trú tại: Xóm 7, xã Lai T, huyện Kim S, tỉnh

NB (là bạn cùng lái xe với anh C) thấy anh C bị đánh đã gọi điện thoại cho Đỗ Văn N (là em trai của anh C) thông báo về việc anh C đang bị anh Th2 đánh. N gọi điện thoại cho anh trai là Đỗ Văn P thông báo việc anh C bị đánh rồi đi xe ô tô đến bãi container Nam V2. Khi đến nơi N đi bộ sang quán làm lớp của anh Trịnh Văn B2, sinh năm 1983, trú tại xã Quảng M, huyện Quảng X, tỉnh TH ở đối diện bãi container Nam V2 mượn 01 con dao nhọn đầu (loại dao bầu) dài 30 cm, cán bằng gỗ dài 11 cm, lưỡi dao dài 19cm, bản rộng nhất 5,8cm, bản nhỏ nhất 0,5cm giắt vào trong người rồi đi sang bãi container. Khi đi đến cổng bãi container thì gặp bị cáo P rồi cả hai cùng đi bộ vào gần nhà bảo vệ của bãi container thì gặp anh Nguyễn Công T, sinh năm 1972, trú tại: Hạ Đ4, phường Đông H2, quận HA (là bảo vệ bãi container) và B đang đứng ở đó, N hỏi anh T “Anh ơi, anh C đâu rồi?”, anh T trả lời: “Nó chạy vào trong bãi rồi”, B nói: “Chúng mày thích gọi người à?”, N trả lời: “Anh ơi, bọn em ở quê ra đây làm ăn, đánh nhau làm cái gì, có gì anh em bảo nhau”. N và P đứng đợi một lúc thì thấy anh C từ trong bãi container đi ra qua chỗ N và P đứng thì anh Th2 điều khiển xe mô tô từ trong bãi container ra dừng xe chặn anh C lại, anh C lùi về phía N và P thì anh Th2 xông đến. Thấy vậy N chạy đến chặn anh Th2 thì bị anh Th2 dùng chân, tay đánh N, N cũng dùng chân, tay đánh nhau với anh Th2, P lao vào đâm anh Th2 nhưng không trúng, thấy vậy anh C xông vào can ngăn không cho N và P đánh nhau. Trong lúc giằng co với anh Th2, N dùng tay phải rút con dao trong người đâm 01 nhát về phía trước trúng vào người anh Th2. Thấy anh Th2 bị đánh, B chạy đến xe mô tô lấy mũ bảo hiểm treo trên xe, chạy đến đập một cái trúng mặt N, anh C chạy vào kéo P và N bỏ chạy, B cầm mũ bảo hiểm đuổi theo được khoảng 05m thì dừng lại. Anh Th2 sau khi bị đâm đi ra khu vực gần đường nhất 01 thanh gỗ dài 70cm, rộng 8,5cm, dày 2cm, B chạy đến giằng thanh gỗ từ tay anh Th2 tiếp tục đuổi theo nhưng anh C, N và P đã bỏ chạy vào bãi container Nam Việt 2 trèo qua tường bao bỏ trốn nên B quay lại chỗ anh Th2, anh Th2 được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã bị chết. Trên đường bỏ chạy, N đã rút con dao vừa dùng đâm anh Th2 trên nóc container ở khu vực A7 thuộc bãi container cảng Hải An. Đến 03 giờ ngày 20 tháng 4 năm 2018, N đến C an quận Hải An đầu thú, ngày 26 tháng 4 năm 2018, P đến C an quận Hải An đầu thú .

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ án là lối rẽ vào bãi đỗ xe và trạm cân của Công ty TNHH Thương mại Nam V, có diện tích 1.300m², tại hiện trường có 01 thanh gỗ dài 70cm, rộng 8,5cm, dày 02cm; 03 đám tạp chất màu nâu đỏ (nghỉ máu), 01 chiếc mũ lưỡi trai, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu hồng đã bị vỡ và một số chiếc dép có bám dính tạp chất màu nâu đỏ (nghỉ máu).

Tại Bản Kết luận giám định số 76/2018-GDPY ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Nguyễn Văn Th2 vùng ngực trái có vết thương hình bầu dục có kích thước 4cm x

2,3cm, khép da vết thương dài 4,5cm, khe vết thương nằm theo trục dọc của xương ức, đặc điểm bờ mép sắc gọn, đầu trên nhọn đầu dưới hơi tù, vết thương có hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải hơi chệch từ trên xuống dưới, đi qua sụn sườn số 3 vào khoang ngực, vết thương sâu khoảng 10cm. Sụn sườn số 3 bị đứt vết thương có kích thước dài 4,3cm, mặt trước bao tim có vết thủng 04cm tương ứng vết rách này tâm thất phải có vết thủng 1,5cm thấu vào khoang tâm thất. Bao tim chứa đầy máu (khoảng 1000ml máu loãng). Nạn nhân chết do mất máu cấp không hồi phục. Vết thương vùng ngực trái có đặc điểm do vật sắc nhọn gây nên.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 198/2018/Tgt ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận về thương tích của Đỗ Văn N: Vết bầm tím quanh mắt phải đã khỏi, không để lại di chứng để đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Tại Bản Kết luận giám định số 25/2018/GĐSH ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 chiếc dép nhựa (ký hiệu M1), 01 chiếc mũ lưỡi trai (ký hiệu M2), 01 chiếc mũ bảo hiểm (ký hiệu M3), 01 đôi dép xỏ ngón (ký hiệu M4, M5), 03 mẫu dấu vết thu giữ tại hiện trường (ký hiệu M6), 01 chiếc áo thun nam ngắn tay màu đen sọc trắng thu giữ của anh Nguyễn Văn Th2 (ký hiệu M7), 01 chiếc áo cộc tay sọc ngang màu trắng đen của Đỗ Văn N do anh Vũ Tuấn H giao nộp (ký hiệu M8). Các dấu vết, vật chứng thu giữ tại hiện trường (từ M1 đến M6) đều có máu người - là máu của anh Nguyễn Văn Th2; 02 chiếc áo (ký hiệu M7 và M8) có khả năng là máu, không xác định được tính loài (do dấu vết đã biến tính).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đỗ Văn N, Đỗ Văn P và Lê Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của N, P và B phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 thanh gỗ dài 70cm, rộng 8,5cm, dày 02cm; 01 chiếc dép nhựa bàn chân phải màu xanh đậm, 01 mũ lưỡi trai, dạng mũ vải; 01 mũ bảo hiểm màu hồng bị vỡ; 01 đôi dép xỏ ngón; 01 đôi dép tổ ong màu xám; 01 thanh gỗ gồm 02 miếng gỗ ghép với nhau được đóng đinh, 01 miếng dài 150cm, rộng 8,3cm, dày 1,8cm, 01 miếng dài 89cm, rộng 8,3cm, dày 02cm. Quá trình điều tra thu giữ 01 con dao (loại dao bầu) dài 30cm, cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao dài 19cm, bản rộng nhất 5,8cm, bản nhỏ nhất 0,5cm; 01 áo thun nam ngắn tay màu đen sọc trắng của anh Nguyễn Văn Th2; 01 áo phông nam ngắn tay sọc ngang trắng đen và 01 quần soóc màu đen của Đỗ Văn N; 01 áo phông nam màu da cam và 01 quần bò nam tối màu của anh Đỗ Văn C; 01 áo phông màu tím và 01 quần lửng màu xanh của Đỗ Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng của anh Đỗ Văn C; 01 điện thoại

di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng của Đỗ Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh nước biển đã qua sử dụng của Đỗ Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám vàng đã qua sử dụng của Lê Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng của anh Vũ Tuấn Hải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn Th2; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 14K4-7657, 01 đăng ký xe mô tô số 0068190, biển kiểm soát 14K4-7657 và số tiền 254.000 đồng (hai trăm năm mươi tư nghìn đồng) thu tại túi quần của anh Nguyễn Văn Th2 chuyển Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Văn N và gia đình đã bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Văn Th2 350.000.000 đồng, đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N.

Tại Bản Cáo trạng số: 80/CT-VKS-P2 ngày 11 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Đỗ Văn P, Lê Văn B bị truy tố về tội “Gây rối trật tự C cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã nêu. Các bị cáo rất ăn năn, hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản Cáo trạng số: 80/CT-VKS-P2 ngày 11 tháng 9 năm 2018 và khẳng định: Qua các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Đỗ Văn P, Lê Văn B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo như sau: Bị cáo Đỗ Văn N từ 09 đến 10 năm tù; bị cáo Đỗ Văn P từ 03 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách; bị cáo Lê Văn B từ 06 đến 09 tháng tù. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn N trình bày: Luật sư nhất trí về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn N, tuy nhiên mức hình phạt đề xuất đối với bị cáo N là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo N khó khăn, bị

cáo N là lao động chính trong gia đình, hai con còn quá nhỏ, xử bị cáo N ở mức hình phạt nhẹ hơn để bị cáo sớm được trở về gia đình, với xã hội.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Phạm Văn Vạt trình bày: Tôi nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo N và mức hình phạt đề xuất đối với bị cáo N đã đủ để bị cáo thấy được sai phạm của mình. Đối với bị cáo P nếu theo quy định của pháp luật hình sự cũ thì bị cáo P phải phạm tội đồng phạm “Giết người”, nhưng theo quy định mới của pháp luật hình sự thì truy tố bị cáo ở tội “Gây rối trật tự công cộng” là phù hợp. Còn bị cáo B bị truy tố theo tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng, tuy nhiên mức độ phạm tội của bị cáo B nhẹ hơn bị cáo P, mặt khác gia đình bị cáo B rất khó khăn, vợ bị cáo còn bị liệt một tay nên bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo còn có con nhỏ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ cho bị cáo được ở ngoài xã hội cải tạo.

Bị cáo Đỗ Văn N không bổ sung quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo. Các bị cáo Đỗ Văn P, Lê Văn B không có ý kiến tranh luận. Người đại diện của người bị hại không có ý kiến gì khác.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo Đỗ Văn N: Bị cáo xin gửi lời xin lỗi chân thành đến gia đình anh Th2. Bị cáo mong HĐXX xem xét cho bị cáo sớm được trở về với gia đình.

Bị cáo P không có ý kiến gì.

Bị cáo B: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo bị liệt tay, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con bị cáo còn nhỏ, đề nghị HĐXX xem xét hình phạt nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai, các kết luận giám định, các biên bản xác minh, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã xác định được: Khoảng 21 giờ ngày 19 tháng 4 năm 2018, do anh Nguyễn Văn Th2 và Lê Văn B đánh anh trai mình là anh Đỗ Văn C tại bãi container Nam Việt 2, thuộc phường Đông Hải 2, quận Hải An nên Đỗ Văn N đã gọi điện thoại thông báo cho anh trai là Đỗ Văn P biết rồi đi đến chỗ anh C bị đánh, khi đến nơi N mượn 01 con dao nhọn đầu dạng dao bầu của một quán bán hàng gần khu vực bãi container, với mục đích phòng thân rồi đi vào tìm anh C can ngăn. Khi anh C đi bộ ra thì anh Th2 đi xe máy chặn lại xông vào chửi, định đánh anh C thì N và P xông vào dùng chân, tay đánh nhau với anh Th2, trong lúc đánh nhau N rút dao trong người ra đâm 01 nhát vào ngực trái anh Th2, hậu quả anh Th2 bị chết. Lê Văn B là bạn anh Th2, thấy anh Th2 đánh anh C, B cũng xông vào đập anh C. Khi thấy N và P đánh nhau với anh Th2, B đã dùng 01 chiếc mũ bảo hiểm đập vào mặt N rồi giăng thanh gỗ trên tay anh Th2 đuổi theo N, P và C. Đỗ Văn P là anh em của N, đi cùng N nhưng giữa N và P cũng như C không có trao đổi, bàn bạc với nhau về việc giết anh Th2, việc anh Th2 chết là do hành vi độc lập của N. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Giết người” theo Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Lê Văn B và Đỗ Văn P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự 2015.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Đối với tội “Giết người”: Trong vụ án này, người bị hại anh Nguyễn Văn Th đã có lỗi trước, anh Th do nghi ngờ anh C nói xấu mình nên đã đuổi và đánh anh C là anh trai của Đỗ Văn N. Bị hại có lỗi trước dẫn tới bị cáo Đỗ Văn N phạm tội. Do vậy, bị cáo N phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố và kết luận là có căn cứ.

[4] Đối với tội “Gây rối trật tự công cộng”: Các bị cáo Đỗ Văn P và Lê Văn B không có các tình tiết định khung tăng nặng nên bị truy tố theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo Đỗ Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan công an đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả, đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Đỗ Văn P và bị cáo Lê Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên về nhân thân bị cáo B đã có 01 tiền án đã được xóa án tích. Bị cáo Đỗ Văn P phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến Cơ quan công an đầu thú, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là thương binh, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và mức hình phạt đối với các bị cáo:

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn N là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến khách thể là tính mạng của con người. Vì vậy, cần phải xử lý bằng một mức án nghiêm khắc và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mới có tác dụng cải tạo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo có hành vi phạm tội cũng xuất phát từ lỗi của bị hại trước và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu ở trên nên Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng xử lý bị cáo ở mức án 10 (mười) năm tù là đủ tác dụng giáo dục, răn đe và cảnh tỉnh bị cáo và phù hợp với thực tế diễn biến vụ án và quy định của pháp luật.

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Văn P và Lê Văn B là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến khách thể trật tự C cộng. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Đỗ Văn P có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng xử lý bị cáo P ở mức 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo là đủ tác dụng giáo dục, răn đe và cảnh tỉnh bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Lê Văn B, tuy có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có 01 tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là nhân thân xấu nên không được hưởng án treo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng xử lý bị cáo ở mức 06 (sáu) tháng tù là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Bị cáo Đỗ Văn N và gia đình đã bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Văn Th2 350.000.000 đồng, đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N. Vì vậy, bị cáo Đỗ Văn N không phải thực hiện trách nhiệm dân sự đối với bị hại nữa.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với: 01 con dao (loại dao bầu) dài 30cm, cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao dài 19cm, bản rộng nhất 5,8cm, bản nhỏ nhất 0,5cm; 01 chiếc dép nhựa bàn chân phải màu xanh đậm, cỡ số 42, quai dép có chữ GRA; 01 mũ lưỡi trai, dạng mũ vải, mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu hồng bị vỡ, dày 02cm, bên trong có một lớp đệm mỏng; 01 chiếc dép xỏ ngón bàn chân phải dài 28cm; 01 đôi dép tổ ong màu xám, cỡ số 44; 01 chiếc dép xỏ ngón bàn chân trái dài 28cm; 01 thanh gỗ dài 70cm, rộng 8,5cm, dày 02cm; 01 thanh gỗ gồm 02 miếng gỗ chập với nhau được đóng đinh, 01 miếng dài 150cm, rộng 8,3cm, dày 1,8cm, 01 miếng dài 89cm, rộng 8,3cm, dày 02cm; 01 áo thun nam ngắn tay màu đen sọc trắng của anh Nguyễn Văn Th2; 01 áo phông nam ngắn tay sọc ngang trắng đen và 01 quần soóc màu đen, trong cặp quần có in dòng chữ DESIGNED của Đỗ Văn N; 01 áo phông màu tím nhãn hiệu TOMMY và 01 quần lửng màu xanh nhãn hiệu Kalino của Đỗ Văn P, là những tang vật của vụ án và không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[11] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng của Đỗ Văn N, số IMEI: 3573420891277729; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh nước biển đã qua sử dụng của Đỗ Văn P, số IMEI: 355862016920872 được sử dụng trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[12] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám vàng đã qua sử dụng của Lê Văn B; **01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 14K4-7657 (có 01 gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng), 01 đăng ký xe mô tô số 0068190, biển kiểm soát 14K4-7657 của bị cáo Lê Văn B** không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo B;

[13] 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng của anh Vũ Tuấn Hải số IMEI 1: 861216039413471, số IMEI 2: 861216039413463 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại anh Hải;

[14] 01 áo phông nam màu da cam và 01 quần bò nam tối màu size 30 của anh Đỗ Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng số IMEI 1: 861485031956437, số IMEI 2: 861485031956429 của anh Đỗ Văn C không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên trả lại anh C;

[15] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn Th2; và số tiền 254.000 đồng (hai trăm năm mươi tư nghìn đồng) thu tại túi quần của anh Nguyễn Văn Th2 cần trả lại cho đại diện hợp pháp của anh Th2.

[16] 01 USB màu đỏ - đen chuyển theo hồ sơ vụ án nên không cần xử lý.

- Về án phí:

[17] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[18] Đối với Đỗ Văn C thấy N và P đánh nhau với anh Th2 đã chạy vào can ngăn, anh Vũ Tuấn Hải có hành vi gọi điện thông báo cho N biết việc anh C bị đánh và cho N, C và P đi nhờ xe đến Quán Toan nhưng đã khuyên N, P ra đầu thú, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ khởi tố bị can về hành vi phạm tội nên Cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi nào đủ căn cứ sẽ lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với anh Trịnh Văn Biên là người cho N mượn dao nhưng không biết N mượn dao đi đánh nhau nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Văn N 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 20 tháng 4 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn B 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Văn P 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”; thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án **sơ thẩm**, và thực hiện các N vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy B nhân dân xã Lai Th, huyện Kim S, tỉnh NB để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo không phải chịu trách nhiệm dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng, xử:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 (một) con dao (loại dao bầu) dài 30cm, cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao dài 19cm, bản rộng nhất 5,8cm, bản nhỏ nhất 0,5cm; 01 (một) chiếc dép nhựa bàn chân phải màu xanh đậm, cỡ số 42, quai dép có chữ GRA; 01 (một) mũ lưỡi trai, dạng mũ vải, mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu

đen; 01 (một) mũ bảo hiểm màu hồng bị vỡ, dày 02cm, bên trong có một lớp đệm mỏng; 01 (một) chiếc dép xỏ ngón bàn chân phải dài 28cm; 01 (một) đôi dép tổ ong màu xám, cỡ số 44; 01 (một) chiếc dép xỏ ngón bàn chân trái dài 28cm; 01 (một) thanh gỗ dài 70cm, rộng 8,5cm, dày 02cm; 01 (một) thanh gỗ gồm 02 miếng gỗ chập với nhau được đóng đinh, 01 miếng dài 150cm, rộng 8,3cm, dày 1,8cm, 01 miếng dài 89cm, rộng 8,3cm, dày 02cm; 01 (một) áo thun nam ngắn tay màu đen sọc trắng của anh Nguyễn Văn Th2; 01 (một) áo phông nam ngắn tay sọc ngang trắng đen và 01 (một) quần soóc màu đen, trong cặp quần có in dòng chữ DESIGNED của Đỗ Văn N; 01 (một) áo phông màu tím nhãn hiệu TOMMY và 01 (một) quần lửng màu xanh nhãn hiệu Kalino của Đỗ Văn P.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng sau: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng của Đỗ Văn N, số IMEI: 3573420891277729; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh nước biển đã qua sử dụng của Đỗ Văn P, số IMEI: 355862016920872;

- Trả lại anh Vũ Tuấn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng của anh Vũ Tuấn Hải số IMEI 1: 861216039413471, số IMEI 2: 861216039413463.

- Trả lại anh Đỗ Văn C: 01 (một) áo phông nam màu da cam và 01 (một) quần bò nam tối màu size 30 của anh Đỗ Văn C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng của anh Đỗ Văn C, số IMEI 1: 861485031956437, số IMEI 2: 861485031956429.

- Trả lại người đại diện hợp pháp của anh Đỗ Văn Th2: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn Th2 và số tiền 254.000 đồng (hai trăm năm mươi tư nghìn đồng) thu tại túi quần của anh Nguyễn Văn Th2.

- Trả lại bị cáo Lê Văn B: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám vàng đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 14K4-7657 (có 01 gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng), 01 (một) đăng ký xe mô tô số 0068190, biển kiểm soát 14K4-7657 của Lê Văn B.

- 01 (một) USB màu đỏ - đen chuyển theo hồ sơ vụ án nên không cần xử lý.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa Cơ quan Điều tra và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy B Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên:

Các bị cáo Đỗ Văn N, Đỗ Văn P, Lê Văn B mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- PV27 C an TPHP;
- Tòa án cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Cục THADS TPHP;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan THA hình sự C an TPHP;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV&THA;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Thành Ngọc